**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

|  |  |
| --- | --- |
| **Môn: HDH** |  |
| **Tuần: 12****Lớp:**   |  Thứ ngày tháng năm  |

**Bài 21: THẢ DIỀU ( Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU:** Sau bài học, HS có khả năng:

 **1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Thả diều

 **2. Năng lực:**

**-** Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong câu chuyện “ Chúng mình là bạn”

 **3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng tình yêu quê hương, yêu các trò chơi tuổi thơ.

- Có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:** - GV yêu cầu học sinh đứng dậy cùng thực hiện và vận động theo nhịp hát bài “Học thả diều” - GV dẫn dắt vào bài mới.**2. HDHS làm bài tập****Bài 1**: ***Những sự vật nào giống cánh diểu được nhắc tới trong bài đọc? (đánh dấu ✓ vào ô trống dưới hình chỉ đáp án đúng)***- GV gọi HS đọc yêu cầu .- GV gọi HS đọc lại bài tập đọc: Thả diều- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.- Yêu cầu đại diện nhóm trình bày bài làm trước lớp.- Mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung- GV nhận xét chữa bài: Những sự vật giống nhau được nhắc đến trong bài thơ là: *trăng vàng, chiếc thuyền, hạt cau, lưỡi liềm.***Bài 2:** ***Từ ngữ nào được dùng để nói về âm thanh của sáo diều? (đánh dấu ✓ vào ô trống trước đáp án đúng)***- GV gọi HS đọc yêu cầu+BT yêu cầu gì?- GV gọi 1 HS đọc lại khổ thơ thứ hai (Thả diều) và những từ ngữ đã cho- Yêu cầu HS làm bài vào vở.- Gọi HS trả lời- GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 3: *Gạch chân từ ngữ chỉ sự vật trong 2 câu thơ dưới đây:***+BT yêu cầu gì?- GV hỏi: + Sự vật là những từ ngữ như thế nào?- Yêu cầu HS đọc và làm bài- Gọi HS chữa bài- GV nhận xét , tuyên dương- GV cho HS tìm thêm những từ chỉ sự vật khác.- GV nhận xét , kết luận **Bài 4: *Viết 1 - 2 câu có sử dụng từ ngữ vừa tìm được ở bài tập 3.***- GV yêu cầu HS đọc đề bài - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để đặt câu có sử dụng từ ngữ vừa tìm được ở bài tập 3.- Mời đại diện nhóm HS trình bày- GV nhận xét, động viên HS và ghi nhận những câu HS đặt hay- GV chiếu 1 – 2 câu lên bảng, cho HS khác theo dõi, học tập+ Khi viết câu lưu ý điều gì?- GV nhận xét.- Yêu cầu HS hoàn thành vào vở.**Bài 5:** ***Viết 1 - 2 câu về nhân vật em thích trong câu chuyện Chúng mình là bạn.***- Gọi HS nêu yêu cầu bài tập- GV mời 2 – 4 HS kể nối tiếp 4 đoạn của câu chuyện trước lớp.- GV nhận xét, hỏi:+ Trong câu chuyện này, em thích nhân vật nào nhất? Vì sao?- GV đưa ra những câu hỏi, nhằm khai thác nội dung nhân vật mà HS yêu thích**-** GV hỏi HS :+ Khi viết đoạn văn cần chú ý điều gì ?- Yêu cầu HS làm bài vào vở- GV mời 2 – 3 HS đọc bài trước lớp- Mời HS nhận xét- GV nhận xét, tuyên dương.**3. Củng cố, dặn dò:**- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?- GV tiếp nhận ý kiến.- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.- YC HS học bài, hoàn thành bài tập (nếu chưa hoàn thành) và chuẩn bị bài sau. | **-** Học sinh đứng dậythực hiện các động tác cùng cô giáo- HS lắng nghe- 1 HS đọc yêu cầu bài tập - HS đọc bài, cả lớp lắng nghe- HS thảo luận nhóm đôi làm bài .- Đại diện nhóm trả lời: https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/capture_217.jpg?itok=mI0Xv9pi* 🗹 🗹 🗹 🞏

- HS nhận xét, bổ sung- HS lắng nghe- HS đọc yêu cầu + Bài tập yêu cầu đánh dấu ✓ vào ô trống trước đáp án đúng- HS đọc khổ thơ thứ hai và những từ ngữ đã cho- HS đọc bài làm🞏 no gió🗹 trong ngần🞏uốn cong - HS trả lời, nhận xét, bổ sung- HS đọc yêu cầu - Gạch chân từ ngữ chỉ sự vật- Sự vật là những từ chỉ con người, đồ vật, con vật, hiện tượng, khái niệm,…-HS hoàn thành bảng vào VBT*Sao trời trôi qua**Diều thành trăng vàng*- HS chữa bài, nhận xét, bổ sung- HS tìm thêm từ ngữ chỉ sự vật- HS lắng nghe- HS đọc yêu cầu- HS thảo luận nhóm đôi để đặt câu có sử dụng từ ngữ vừa tìm được ở bài tập 3.- Đại diện nhóm HS trình bày- HS lắng nghe+ *Chiều chiều em hay đi thả diều dùng các bạn/ Mùa hè, em được bố mẹ cho đi thả diều.*+ *Trăng đêm rằm thật đẹp.*- Khi viết câu cần lưu ý câu rõ rang, đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm- HS nêu yêu cầu bài tập- HS kể nối tiếp 4 đoạn của câu chuyện trước lớp.- HS trả lời +Viết đoạn văn liền mạch, ngăn cách nhau bằng dấu chấm .- HS viết:VD: *Em thích nhất là bạn nai. Nai là động vật không có cánh. Ấy vậy mà bạn lại leo lên mỏm đá để tập bay giống bạn chim. Qua nhân vật nai em thấy được sự ngây thơ của các bạn.*- HS đọc bài trước lớp- HS nhận xét- HS lắng nghe- HS nêu ý kiến cá nhân- HS lắng nghe- HS lắng nghe nhiệm vụ học tập |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

|  |  |
| --- | --- |
| **Môn: HDH** |  |
| **Tuần: 12****Lớp:**   |  Thứ ngày tháng năm  |

**Bài 22: TỚ LÀ LÊ – GÔ ( Tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU:** Sau bài học, HS có khả năng:

 **1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Tớ là Lê - Gô

 **2. Năng lực:**

**-** Giúp hình thành và phát vốn từ về tên các đồ chơi, đặ được câu nêu đặc điểm.

- Phát triển năng lực sử dụng ngon ngữ trong việc giới thiệu về một đồ chơi yêu thích, quen thuộc.

 **3. Phẩm chất:**

- Có nhận thức về một số đồ chơi hiện đại được nhiều trẻ em yêu thích; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:** - GV yêu cầu HS đọc lại bài Tớ là Lê - Gô**2. HDHS làm bài tập****Bài 1**: ***Theo bài đọc, những từ ngữ nào chỉ lợi ích của trò chơi lê - gô? (đánh dấu ✓ vào ô trống trước đáp án đúng)***- GV gọi HS đọc yêu cầu.- Yêu cầu HS đọc thầm lại bài tập đọc, tìm đoạn nói về lợi ích của trò chơi Lô – Gô trả lời câu hỏi.- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi- GV mời HS trả lời .- GV hỏi: Em học được điều gì từ bài tập đọc: Tớ là Lê – Gô?- GV nhận xét, tuyên dương**Bài 2:** ***Viết lại từ ngữ tả khối lê-gô có trong bài đọc.***- GV gọi HS đọc yêu cầu- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, đọc thầm lại đoạn 2 để tìmngữ tả khối lê-gô có trong bài đọc.- GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả thảo luận- GV gọi HS nhận xét- GV nhận xét, tuyên dương.**Bài 3: *Viết 2 - 3 câu có sử dụng từ ngữ vừa tìm được ở bài tập 2***- GV yêu cầu HS đọc đề bài - Yêu cầu HS đặt câu có sử dụng từ ngữ vừa tìm được ở bài tập 2.- Mời HS trình bày- GV nhận xét, động viên HS và ghi nhận những câu HS đặt hay- GV chiếu 1 – 2 câu lên bảng, cho HS khác theo dõi, học tập+ Khi viết câu lưu ý điều gì?- GV nhận xét.- Yêu cầu HS hoàn thành vào vở. **Bài 4: *Điền ng hoặc ngh vào ô trống***- GV yêu cầu HS đọc đề bài- Khi nào chúng ta dùng **ngh**, khi nào dùng **ng**?- Yêu cầu HS hoàn thành bài vào vởa. Dù ai nói ........ả nó.......... iêngLòng ta vẫn vững như kiềng ba chân.b. .......ười không học như ....ọc không mài.c. Mấy cậu bạn đang ...ó..... iêng tìm chỗ chơi đá cầu- GV yêu cầu HS đổi vở cho bạn kiểm tra- GV nhận xét, kết luận **Bài 5: *Chọn a hoặc b*** **-** GV chiếu bảng câu b+ Bài tập yêu cầu gì?b. Điền ***uôn*** hoặc ***uông*** vào chỗ trống.https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/capture_219.jpg?itok=M7Dtkt8J- Yêu cầu HS hoàn thành bài vào vở- GV yêu cầu 3 HS chữa bài - GV nhận xét, đánh giá.**Bài 6:**  ***a. Khoanh vào tên gọi các đồ chơi có trong ô chữ.***- Gọi HS nêu yêu cầu bài tập- GV tổ chức trò chơi : “ Ai nhanh, ai đúng” - GV chia nhóm, cử các thành viên tham gia trò chơi tiếp sức- GV triển khai nhiệm vụ: Khoanh vào tên gọi các đồ chơi có trong ô chữ. Nhóm nào khoanh được nhiều tên trò chơi và nhanh nhất thì chiến thắng - GV nhận xét, kết luận, tuyên dương đội thắng cuộc, khích lệ tinh thần tham gia curacacs HS khác.***b. Viết lại các từ đã tìm được ở bài a***- GV yêu cầu HS đọc lại tên của các trò chơi vừa tìm được.- Mời HS nhận xét, bổ sung- GV chốt: Tên các trò chơi: siêu nhân, xúc xắc, đất nặn, cá ngựa, búp bê, đồ hàng, diều, lê gô, bập bênh, rô bốt, ve- Yêu cầu HS viết vào VBT**Bài 7.** ***Chọn từ tìm được ở bài tập 6 điền vào chỗ trống.***- GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, hoàn thành bài tập- Mời đại diện nhóm trả lời ( mỗi nhóm trả lời một câu)- Mời HS nhận xét- GV nhận xét, tuyên dương**Bài 8.*Sắp xếp từ ngữ thành câu và viết lại câu hoàn chỉnh.***- GV hỏi : Bài tập yêu cầu gì?- GV yêu cầu HS đọc nhẩm, sắp xếp câu cho đúng theo thứ tự.- Gọi 3 HS chữa bài- Mời HS nhận xét- GV nhận xét, tuyên dương+ Khi viết câu, cần lưu ý điều gì?- Yêu cầu HS hoàn thành bài vào vở**Bài 9.** ***Viết 3 - 4 câu giới thiệu một đồ chơi mà trẻ em yêu thích.***- GV yêu cầu học sinh đọc đề bài.- GV cho HS trả lời từng gợi ý trong VBT + Em muốn giới thiệu đồ chơi nào?+ Đồ chơi đó có đặc điểm gì nổi bật?+ Em có nhận xét gì về đồ chơi đó?**-** GV hỏi HS :+ Khi viết đoạn văn cần chú ý điều gì ?**-**GV cho HS viết đoạn văn ra vở và thu chấm trước lớp ( Nếu có thời gian )**3. Củng cố, dặn dò:**- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?- GV tiếp nhận ý kiến.- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.- YC HS học bài, hoàn thành bài tập (nếu chưa hoàn thành) và chuẩn bị bài sau. | **-** Học sinh đọc bài- 1 HS đọc- HS đọc thầm lại bài tập đọc- HS thảo luận nhóm đôi- HS trả lời🞏 Trí tưởng tượng phong phú, khả năng sáng tạo và sự vui vẻ🗹Trí tưởng tượng phong phú, khả năng sáng tạo và tính kiên nhẫn🞏Trí tưởng tượng phong phú, khả năng sáng tạo và sự chăm chỉ- HS trả lời: Sáng tạo và kiên nhẫn khi chơi một trò chơi nào đó.- HS lắng nghe- HS đọc yêu cầu bài tập- HS trao đổi để tìm đáp án- Đại diện nhóm trình bày - HS trả lời : + **Trả lời:** hình viên gạch, đầy màu sắc, những mảnh ghép nhỏ bé,…- HS nhận xét, bổ sung.- HS lắng nghe- HS đọc yêu cầu- HS đặt câu theo yêu cầu của GV- HS trình bày trước lớp+ *Những bông hoa đầy màu sắc trông thật bắt mắt.**+ Những mảnh ghép nhỏ bé như hình viên gạch trông thật ngộ nghĩnh*- HS lắng nghe- HS theo dõi- Khi viết câu cần lưu ý câu rõ rang, đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm- HS hoàn thành vào vở- HS đọc yêu cầu bài tập- HS trả lời: Chúng ta sử dụng **ngh** khi chữ sau nó là i, e, ê.+ Các trường hợp còn lại dùng **ng**- HS hoàn thành bài tập vào vởa. Dù ai nói **ng**ả nói **ngh**iêngLòng ta vẫn vững như kiềng ba chân.b. **Ng**ười không học như **ng**ọc không mài.c. Mấy cậu bạn đang  **ng**ó **ngh**iêng tìm chỗ chơi đá cầu.- HS trao đổi vở với bạn, kiểm tra chéo kết quả- HS lắng nghe- HS theo dõi+ Bài tập yêu cầu: Điền ***uôn*** hoặc ***uông*** vào chỗ trống - HS hoàn thành bài vào vở- HS sữa bài: *ch****uông*** *gió ch****uồn*** *ch****uồn*** *c****uộn*** *chỉ*- HS lắng nghe- HS nêu yêu cầu bài tập- HS tham gia trò chơi- HS thực hiện theo yêu cầu của GV- Lắng nghe nhiệm vụ https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/3_354.jpg?itok=PQfHSU1H- HS đọc- HS nhận xét, bổ sung- HS theo dõi- HS hoàn thành bài vào VBT- HS đọc yêu cầu bài tập- HS thảo luận nhóm đôi, hoàn thành bài tập- Đại diện nhóm trả lờia. Mẹ lắc chiếc ***xúc xắc*** xinh xắn, tạo ra những ôm thanh vui tai để dỗ em bé.b. Linh chạy thật nhanh để **diều** bay lên cao.c. Những khối ***lê - gô*** hầu hết có hình viên gạch, được làm bằng nhựa đầy màu sắc.- HS nhận xét- HS lắng nghe- Bài tập yêu cầu: ***Sắp xếp từ ngữ thành câu và viết lại câu hoàn chỉnh.***- HS hoàn thành bài *a. Chú gấu bông rất mềm mại**b. Đồ chơi lê gô có nhiều màu sắc sặc sỡ**c. Bạn búp bê xinh xắn và dễ thương*- HS nhận xét- HS lắng nghe+ Đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm.- HS hoàn thành bài vào vở- HS đọc yêu cầu đề bài .- HS trả lời theo ý của mình.- HS trả lời +Viết đoạn văn liền mạch, ngăn cách nhau bằng dấu chấm, dấu phẩy.- HS viết đoạn văn.- HS nêu ý kiến cá nhân- HS lắng nghe- HS lắng nghe nhiệm vụ học tập |